

UNIT 7:

POLLUTION

A CLOSER LOOK 1

I/ NEW WORDS:

- botanical	(adj) : thuộc thực vật học
- damage	(v): gây thiệt hại (n) sự thiệt hại
- damaged	(adj) : bị thiệt hại
- due to	: bởi vì
- cause	(n) : nguyên nhân
- effect	(n) : kết quả
- relate	(v) : liên hệ, liên kết
- spill	(v) : làm tràn, làm đổ
- lead to an agreement	: đạt đến một thoả thuận
- heroic	(adj) : thuộc anh hùng
- poetic	(adj) : thuộc thơ ca
- athletic	(adj) : thuộc điền kinh, thể thao
- scientific research	(n) : nghiên cứu khoa học
- tiny species	(n) : các loài vật nhỏ xíu
- quality	(n) : phẩm chất, loại, hạng

